

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....



Đối tượng: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRỊNH THỊ PHƯƠNG THẢO**
2. Ngày tháng năm sinh: *15/10/1984*; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: *Việt Nam*
Dân tộc: *Tày*; Tôn giáo: *Không*
3. Đảng viên Đảng CSVN: ☒
4. Quê quán: *Đại Đồng, Mỹ Văn, Hưng Yên*
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 67, ngõ 27, đường Lương Thế Vinh, tổ 14, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
6. Địa chỉ liên hệ: *Trịnh Thị Phương Thảo, khoa Toán, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*
Điện thoại di động: *0983.053.50*
Địa chỉ E-mail: *trinhphuongthao@dhsptn.edu.vn*
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ năm 2007 đến 30/6/2009: *Là giảng viên Trung tâm Tin học miền núi, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*
 - Từ tháng 1/7/2009 đến 30/04/2015: *Là giảng viên khoa Giáo dục trung học cơ sở, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*
 - Từ tháng 5/2015 đến nay: *Là giảng viên khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*
 - Chức vụ hiện nay: *Giảng viên* Chức vụ cao nhất đã qua: *Giảng viên*
 - Cơ quan công tác hiện nay: *Bộ môn Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán, khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*
 - Địa chỉ cơ quan: *Số 20, đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên*
 - Điện thoại cơ quan: *0208.3851.013*
 - Địa chỉ E-mail: *phonghanhchinh-tochuc@dhsptn.edu.vn*
 - Fax: *0208.3857.867*
 - Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *không có*
8. Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): *Không có*

9. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 07/7/2006, ngành: *Toán*, chuyên ngành: *Sư phạm Toán*.

Nơi cấp bằng Đại học: *Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam*.

- Được cấp bằng thạc sỹ: ngày 29/12/2008, ngành: *Giáo dục học*, chuyên ngành: *Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán*.

Nơi cấp bằng thạc sỹ: *Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam*.

- Được cấp bằng tiến sỹ: ngày 11/5/2015, ngành: *Giáo dục học*, chuyên ngành: *Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán*.

Nơi cấp bằng tiến sỹ: *Viện Khoa học giáo dục Việt Nam*.

10. Chưa được công nhận chức danh phó giáo sư.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: *Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: *Giáo dục học*.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Toán ở trường phổ thông.

- Hướng nghiên cứu thứ 2: Dạy học Toán theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 07 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ. Hiện nay đang hướng dẫn 03 học viên cao học và 01 nghiên cứu sinh.

- Là chủ nhiệm 01 đề tài KH&CN cấp Đại học Thái Nguyên (*trương đương Đề tài KH&CN cấp Bộ theo khoản 2, Điều 21, Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) đã nghiệm thu; Là thành viên nghiên cứu chính của 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Đại học đã nghiệm thu.

- Là tác giả, tác giả chính và đồng tác giả của 48 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (*Tác giả chính: 03 bài; Scopus: 04 bài; Tạp chí uy tín khác: 03 bài*).

- Là đồng tác giả của 01 cuốn giáo trình xuất bản tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Liệt kê 05 công trình tiêu biểu nhất:

1) Thao Trinh Thi Phuong, Lai Dao Thai, Hai Trinh Thanh, Trung Tran, Trinh Le Thi Tuyet, Quan Hoang Vuong (2019), *Mobile learning for high-school mathematics as a path to better sustainability in a fast-changing society: An exploratory study from Vietnam*, Problems and Perspectives in Management, Volume 17, Issue 2, 2019, DOI: 10.21511/ppm.17(2).2019.30, Scopus.

2) Thao Trinh Thi Phuong, Thuan Pham Van, Ha Cao Thi, Tien-Trung Nguyen, Thanh Nghiem Thi, Trung Tran (2019) *The Profile of Professional Standards for Secondary School Principals in Vietnam*, International Journal of Education and Practice (*tác giả chính - scopus Q3, IF 0.76 - đã có xác nhận đăng*).

3) Trinh Thi Phuong Thao (2019) *Organization process of problem-based learning activities in teaching mathematics in high school*, Vietnam Journal of Education, Vol.5, pp. 182-187 (ISSN: 2588 - 1477).

- 4) Trình Thị Phương Thao (2018) *Applying real life contexts into mathematics teaching: a case study in high school in the northern mountainous region of Vietnam*, Vietnam Journal of Education, vol 3, pp. 48-52 (ISSN: 2588 – 1477).
- 5) Trịnh Thị Phương Thảo (2015), *Năng lực biên soạn, sử dụng học liệu điện tử trong dạy học ở trường phổ thông*, Tạp chí khoa học - Đại học sư phạm Hà Nội, Vol 60, Tr.79 – 86 (ISSN: 2354 - 1075).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

15.1. Khen thưởng của Đảng, chính quyền

- 03 lần được *Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo* tặng *Bằng khen* vì thành tích: đã đạt giải 3 tại Olympic Tin học sinh viên Việt Nam vào năm 2004; đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học các năm 2016, 2018.

- 03 lần được *Đảng bộ trường Đại học Sư phạm thuộc Đảng bộ Đại học Thái Nguyên* tặng *Giấy khen* vì đạt danh hiệu "Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" các năm 2016, 2017, 2018.

15.2. Khen thưởng cho các công tác khác

- 02 *Bằng khen* của *Trung ương hội Sinh viên Việt Nam* vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên nhiệm kỳ 2010 - 2012; Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2011 - 2012.

- 02 *Bằng khen* của *Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên* vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học, nhiệm kỳ 2012 - 2014; Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học, nhiệm kỳ 2017 - 2019;

- *Bằng khen* của *Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên* vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm học 2016 - 2017

- 02 *Giấy khen* của *Công đoàn Đại học Thái Nguyên* về việc đã đạt giải ba Hội thi tuyên truyền viên giỏi về an toàn giao thông trong CNVCLĐ tỉnh Thái Nguyên năm 2011; Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà" năm học 2015 - 2016.

15.3. Danh hiệu thi đua

- Liên tục các năm đạt danh hiệu *Lao động tiên tiến* từ 2010 - 2011 đến 2018 - 2019. Trong đó các năm học 2010 - 2011; 2011 - 2012; 2017 - 2018; 2018 - 2019: được công nhận danh hiệu *Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở*.

- Đạt danh hiệu "*Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác*" cấp Đại học Thái Nguyên năm 2018.

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ Cơ quan giao; Có lý lịch bản thân rõ ràng và trong sạch.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của Nhà trường và địa phương.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.

+ Luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý và quy định của chương trình giáo dục; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.

+ Chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng dạy học; có ý thức xây dựng tập thể giáo dục vững mạnh, đoàn kết.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số thời gian: 10 năm, trong đó thâm niên 06 năm gần nhất:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1.	2013 – 2014	0	0	0	02	159.78	0	159.78/237.78
2.	2014 - 2015	0	0	0	02	301.16	0	301.16/355.66
3.	2015 - 2016	0	0	0	03	247.5	0	247.5/354.3
3 thâm niên cuối								
4.	2016 - 2017	0	0	1	02	394.1	0	245.50/323.04
5.	2017 - 2018	0	0	03	03	296.7	0	306.00/417.92
6.	2018 - 2019	0	01	03	03	430.99	0	430.99/475.99

* Ghi chú: Năm học 2013 - 2014, tôi nghỉ thai sản, theo chế độ tính 50% giờ chuẩn (135 giờ)

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒: Cử nhân ngôn ngữ Anh, hệ chính quy tại khoa Ngoại Ngữ - Đại học Thái Nguyên. Số bằng: 0001259. Năm cấp: 2014

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng anh (học phần: Tiếng Anh chuyên ngành Toán)

- Nơi giảng dạy: Khoa Toán - Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

d) Đối tượng khác ☐:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngôn ngữ Anh, hệ chính quy tại khoa Ngoại Ngữ - Đại học Thái Nguyên

4. Hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
I. Các luận văn đã bảo vệ thành công								
1	Lãnh Thị Huyền		x	x		Từ 5/2016 đến 5/2017	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2017

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
2	Hoàng Trọng Duẩn		x	x		Từ 5/2017 đến 5/2018	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2018
3	Bạch Văn Tuấn		x	x		Từ 12/2017 đến 12/2018	Trường ĐH Hùng Vương	2018
4	Nguyễn Đức Mạnh		x	x		Từ 12/2017 đến 12/2018	Trường ĐH Hùng Vương	2018
5	Vũ Thị Thu Hiền		x	x		Từ 5/2018 đến 5/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2019
6	Thongdeng Pathoumma		x	x		Từ 5/2018 đến 5/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2019
7	Lương Văn Hiệp		x	x		Từ 5/2018 đến 5/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2019

II. Các luận án, luận văn đang hướng dẫn

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Phonephilom Sayavongsa	x			x	2018	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	
2	Trịnh Thị Thu Hiền		x	x		2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	
3	Nguyễn Thùy Linh		x	x		2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
4	Douangalom Phounakhom		x	x		2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ						
1	Ứng dụng tin học trong dạy học Toán.	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, 2013 ISBN 978-604-54-1590-2	03	Phần biên soạn tr.71- tr.138	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên
II. Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: Không có						

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Xây dựng học liệu hỗ trợ học sinh lớp 12 tự học toán thông qua điện thoại di động.	CN	ĐH2014 - TN04 – 10	2014 - 2016	10/12/2016

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
I. Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Sử dụng phần mềm MathCAD hỗ trợ giải phương trình hàm trong chương trình trung học phổ thông	03	Tạp chí Giáo dục			147	Tr. 29 - 30	2006
2	Sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học một số nội dung trong chương trình đại số lớp 10	02	Tạp chí Giáo dục			166	Tr. 31- 33	2007

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
3	Dạy học phép dời hình trong mặt phẳng (Hình học lớp 11) với sự hỗ trợ của phần mềm Cabri Geometry	02	Tạp chí Giáo dục			178	Tr. 31 - 32,30	2007
4	Hoạt động nhận dạng và thể hiện trong dạy học tin học	02	Tạp chí Giáo dục			184	Tr. 34 - 36	2008
5	Ứng dụng M-Learning vào dạy học Toán ở trường THPT	01	Tạp chí khoa học công nghệ - ĐH Thái Nguyên			Tập 80 - số 4	Tr. 167 - 169	2011
6	Khai thác phần mềm dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập trong dạy học môn toán ở THPT	01	Tạp chí khoa học công nghệ - ĐH Thái Nguyên			Tập 87 - số 11	Tr. 131 - 133	2011
7	Lập trình giải các bài tập dạng “chưa tường minh” trong dạy học Tin học ở trường THPT	02	Tạp chí Giáo dục			299	59 - 61, 37	2012
8	Sử dụng điện thoại di động hỗ trợ học sinh tự học ngoài giờ lên lớp	01	Hội thảo CNTT trong giáo dục: Tích hợp hay chuyển đổi			NXB Đại học Sư phạm	Tr. 168 - 172	2012
9	Vận dụng dạy học dự án vào dạy học môn tin học 12	03	Tạp chí Giáo dục			316	Tr.58 - 60	2013
10	Sử dụng điện thoại di động hỗ trợ học sinh trung học phổ thông tự học toán	01	Tạp chí Giáo dục			323	Tr. 49 - 50, 52	2013
11	Khai thác M-learning trong đào tạo tin chỉ	01	Tạp chí khoa học công nghệ - ĐH Thái Nguyên			Tập 112 - số 12	Tr.45 - 50	2013
12	Khai thác Mlearning trong tự học	01	Tạp chí Giáo dục			ĐB tháng 8	Tr.117 - 119	2013

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
13	Một số tình huống điển hình trong dạy học tin học ở trường THPT	03	Tạp chí khoa học công nghệ - ĐH Thái Nguyên			Tập 104 - số 04	Tr. 113 - 119	2013
14	A model for using mobile phones in teaching and learning mathematics	02 TG chính	Proceedings of the 7th International Conference on Educational Reform				468-473	2014
15	Biên soạn nội dung học liệu hỗ trợ học sinh lớp 12 tự học toán trên điện thoại di động,	01	Tạp chí Giáo dục			ĐB tháng 3	Tr.145 - 148	2014
16	Vấn đề nâng cao năng lực biên soạn, sử dụng học liệu điện tử để dạy học trong đào tạo giáo viên	01	Hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu giáo dục toán học theo hướng phát triển năng lực người học giai đoạn 2014-2020			NXB Đại học sư phạm. ISBN: 978604541697-6	Tr. 83 - 89	2014

II. Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	An empirical research on the use of mobile phones to support students' mathematics learning.	02	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research	Tạp chí quốc tế uy tín (ISSN: 1694-2493)		Vol 12 No.1	Tr. 133 - 141	2015
2	Khai thác M-learning nhằm tích cực hóa hoạt động học tập trong dạy học môn Toán ở Trung học phổ thông.	01	Tạp chí Giáo dục			357	Tr. 36 - 38	2015

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
3	Nguồn nhân lực khu vực nông thôn vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế	03	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt tháng 8	Tr. 65 - 67	2015
4	Thực trạng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số và một số đề xuất về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vùng dân tộc thiểu số	03	Tạp chí Khoa học Giáo dục			121	Tr. 58 -60, 64	2015
5	Năng lực biên soạn, sử dụng học liệu điện tử trong dạy học ở trường phổ thông.	01	Tạp chí khoa học - ĐH Sư phạm Hà Nội			Vol 60	Tr. 79 - 86	2015
6	Khai thác tính trực quan, tính động của phần mềm hình học động nhằm hỗ trợ học sinh dân tộc, miền núi giải bài tập hình học	02	Tạp chí Giáo dục			372	Tr. 32 - 34	2015
7	Đánh giá quá trình học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực trong đào tạo ở trường sư phạm	02	Tạp chí Khoa học Giáo dục			123	Tr.19-21	2015
8	Assess ICT Competences in Teaching of Teachers and Trainee Teachers at Highland North Vietnam	03	Annals Computer Science Series	Tạp chí quốc tế uy tín (ISSN 1583 – 7156)		Vol 14 fasc. 2	Tr. 9-13	2016
9	Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua dạy học theo dự án với môn Toán ở trường trung học phổ thông	03	Tạp chí Khoa học Giáo dục			Số đặc biệt tháng 1	Tr. 4 - 7	2016

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
10	Trang bị một số yếu tố về văn hóa của người dân tộc cho học sinh tiểu học thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	03	Tạp chí Khoa học Giáo dục <i>tác giả chính</i>			Số đặc biệt tháng 1	Tr. 33 – 34,61	2016
11	Thực trạng đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên đại học Thái Nguyên	02	Tạp chí Giáo dục <i>tác giả chính</i>			số 382	Tr. 14 – 16	2016
12	Kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp cho giáo viên tiểu học	02	Tạp chí Giáo dục			SDB tháng 5	Tr. 144 – 147	2016
13	Nâng cao năng lực dạy học Toán bằng tiếng anh cho đội ngũ giáo viên cấp tiểu học	02	Tạp chí Khoa học Giáo dục			134	Tr.86 – 89	2016
14	Rèn luyện kỹ năng lập đề toán có lời văn cho học sinh tiểu học	03	Tạp chí Khoa học Giáo dục			số 130	Tr. 57-59	2016
15	Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong đánh giá kết quả học tập môn Toán ở trường THPT cho SV sư phạm	02	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt tháng 10	tr.108 – 111, 107	2016
16	Năng lực giao tiếp toán học của HS trường THPT thái Nguyên	02 TG chính	Tạp chí Khoa học Giáo dục			Số 144	Tr.101-105	2017
17	Thiết kế bài học “các thao tác cơ bản trên bảng” (Tin học 12) theo định hướng hoạt động hóa người học	02	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt tháng 10	Tr. 216-219	2017
18	Application of information technology in teaching geometry in high school ethnic minority students in the Northern mountainous region in Vietnam	03	Vietnam Journal of Education			vol 2.	Tr. 55-60	2018

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
19	Applying real life contexts into mathematics teaching: a case study in high school in the northn mountainous region of Vietnam	01	Vietnam Journal of Education			vol 3	Tr. 48-52	2018
20	Ứng dụng mạng xã hội học tập Edmodo hỗ trợ học sinh yếu kém học tập toán	2 TG chính	Kỷ yếu hội nghị khoa học "Tri thức trẻ với cách mạng công nghiệp 4.0"			NXB Lao động – Xã hội ISBN: 978-604-65-3527-0	Tr. 294 - 503	2018
21	Using the dynamic mathematics software to support teaching math - access by performance capacity of the mathematics teachers	02	Vietnam Journal of Education			Vol. 5	Tr. 182-187	2018
22	Impact of Micro-credit on Child Education in Vietnam: Parametric and Non-parametric Approaches	4	Asian Journal of Scientific Research	Tạp chí quốc tế uy tín (scopus Q4 - H13 - IF 0.13)		Vol 12 No.2	Tr. 249-255	2019
23	An ethnomathematical approach in mathematics education: A case study of Vietnamese secondary schools	03	The First International Conference on teacher educational renovation - ICTER 1: "Teacher Education in the Context of Industrial Revolution 4.0			NXB ĐH Thái Nguyên ISBN: 978-604915759-2	Tr. 414 - 420	2019

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
24	Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm trong dạy học toán: một nghiên cứu trường hợp cho sinh viên sư phạm toán tại Trường đại học sư phạm Thái Nguyên	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục			Số tháng 4/2019 (<i>Đã nhận đăng</i>)	Tr 62 - 66	2019
25	Sử dụng bài toán theo dạng thức PISA trong đánh giá quá trình học tập Toán của học sinh lớp 9	03	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt tháng 5	Tr 222 - 225	2019
26	Khai thác mạng xã hội Edmodo để hỗ trợ học sinh lớp 12 học tập môn toán	02	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt tháng 5	Tr 240 - 245	2019
27	Thiết kế và sử dụng Rubrics làm công cụ đánh giá trong quá trình dạy học Toán ở trường trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục			Số tháng 5/2019 (<i>Đã nhận đăng</i>)	Tr 56 - 61	2019
28	Organization process of problem-based learning activities in teaching mathematics in high school	01	Vietnam Journal of Education			Vol. 5	Tr. 182-187	2019
29	Realistic Mathematics Education (RME) and Didactical Situations in Mathematics (DSM) in the context of education reform in Vietnam	03 TG chính	Journal of Physics: Conference series	Tạp chí quốc tế uy tín (scopus Q3, H65, IF 0.22)		Accepted ngày 5/6/2019 vol 1251		2019
30	Mobile learning for high-school mathematics as a path to better sustainability in a fast-changing society: An exploratory study from Vietnam	06 TG chính	Problems and Perspectives in Management	Tạp chí quốc tế uy tín (scopus Q3, H15, IF 0.17)		Vol 17 Issue 2	Tr. 392 - 403	2019

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
31	The Profile of Professional Standards for Secondary School Principals in Vietnam	06 TG chính	International Journal of Education and Practice	Tạp chí quốc tế uy tín (scopus Q3, IF 0.76)		Accepted ngày 26/6/2019		2019
32	Development of Maths self-study competence for 12th grade students with the support of mobile phones in Viet Nam	01	International Journal of Multidisciplinary Educational Research	Tạp chí quốc tế uy tín ISSN: 2277-7881		Volume: 8, Issue: 6		2019

Trong đó, có 07 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (4 bài trên tạp chí trong danh mục Scopus và 03 bài trên các tạp chí uy tín khác) sau khi được cấp bằng Tiến sỹ

- 1) Thao Trinh Thi Phuong, Lai Dao Thai, Hai Trinh Thanh, Trung Tran, Trinh Le Thi Tuyet, Quan Hoang Vuong (2019), *Mobile learning for high-school mathematics as a path to better sustainability in a fast-changing society: An exploratory study from Vietnam*, Problems and Perspectives in Management, Volume 17, Issue 2, 2019, DOI: 10.21511/ppm.17(2).2019.30, (Scopus)
- 2) Thao Trinh Thi Phuong, Thuan Pham Van, Ha Cao Thi, Tien-Trung Nguyen. Thanh Nghiem Thi, Trung Tran (2019) The Profile of Professional Standards for Secondary School Principals in Vietnam, International Journal of Education and Practice (tác giả chính - scopus Q3, IF 0.76 - đã có xác nhận đăng)
- 3) Trung Nguyen Tien, Thao Trinh Thi Phuong, Trung Tran (2019), *Realistic Mathematics Education (RME) and Didactical Situations in Mathematics (DSM) in the context of education reform in Vietnam*, Journal of Physics: Conference series, vol 1251 (scopus Q3, IF 0.22 - đã có xác nhận đăng)
- 4) Tran Trung, Nguyen Tien Trung, Trinh Thi Phuong Thao, Le Thi Thu Hien (2019), *Impact of Micro-credit on Child Education in Vietnam: Parametric and Non-parametric Approaches*, Asian J. Sci. Res., 12: 249-255, DOI: 10.3923/ajsr.2019.249.255, (Scopus)
- 5) Trinh Thi Phuong Thao (2019) *Development of Maths self-study competence for 12th grade students with the support of mobile phones in Viet Nam*, International Journal of Multidisciplinary Educational Research, Volume: 8, Issue: 6, (ISSN: 2277-7881 - Đã nhận đăng)
- 6) Nguyen Danh Nam, Trinh Thi Phuong Thao (2015), *An empirical research on the use of mobile phones to support students' mathematics learning*, International Journal of Learning, Teaching and Educational Research (Vol 12, No.1), Tr. 133-141. (ISSN 1694-2116)
- 7) Trinh Thanh Hai, Trinh Thi Phuong Thao, Tran Trung Tinh (2016), *Assess ICT Competences in Teaching of Teachers and Trainee Teachers at Highland North Vietnam*, Annals Computer Science Series (Vol. XIV fasc. 2), Tr. 9-13. (ISSN 2065-7471)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Tham gia xây dựng chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Toán, cử nhân sư phạm Toán tiếng anh, chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Bộ môn Toán, chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Bộ môn Toán của khoa Toán - Đại học sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế có uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: không
- Giờ chuẩn giảng dạy: không
- Công trình khoa học đã công bố: không
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: không
- Hướng dẫn NCS, ThS: không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký



TS. Trịnh Thị Phương Thảo

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Những nội dung “thông tin cá nhân” của bà Trịnh Thị Phương Thảo là đúng sự thật. Bà Trịnh Thị Phương Thảo có 10 năm công tác thuộc biên chế giảng viên đại học, mã ngạch V.07.01.03 tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên từ tháng 7/2009 đến nay. Trong khoảng thời gian này, bà Trịnh Thị Phương Thảo đã giảng dạy đầy đủ số giờ theo định mức theo quy định và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, liên tục đạt danh hiệu lao động tiên tiến, trong đó các năm học 2010 - 2011, 2011 - 2012 và 2017 – 2018, 2018 - 2019 được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đặc biệt các năm 2016, 2018 được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2019

Trưởng đơn vị



PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Mai Xuân Trường